

Số: **44** /KH-UBND

Hà Nội, ngày **19** tháng 02 năm 2019

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện nâng mức tự chủ tài chính các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố Hà Nội giai đoạn 2018-2021

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, Kế hoạch số 72-KH/TU ngày 27/1/2018 của Thành ủy Hà Nội thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập và Thông báo số 1367-TB/TU ngày 16/4/2018 của Thành ủy thông báo kết luận phiên họp thứ mười của Ban Chỉ đạo Thành phố Quản lý tổ chức bộ máy và biên chế (Ban Chỉ đạo Thành phố thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW), UBND Thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện nâng mức tự chủ tài chính các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thành phố Hà Nội giai đoạn 2018-2021 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Phân đầu có 10% đơn vị tự chủ tài chính, giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2011 - 2015. Cụ thể: Giai đoạn 2018-2021: phân đầu đạt 257 đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi đầu tư và chi thường xuyên và tự đảm bảo chi thường xuyên.

- Các đơn vị sự nghiệp công lập nâng mức tự chủ tài chính sẽ được giao quyền tự chủ nhiều hơn như: được quyết định số lượng người làm việc; được chủ động quyết định việc sử dụng nguồn tài chính, tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động của đơn vị để nâng cao thu nhập cho công chức, viên chức, người lao động.

- Xác định cụ thể các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu, trách nhiệm của các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện thị xã và các đơn vị sự nghiệp trong việc triển khai thực hiện, đảm bảo đẩy nhanh tiến độ hoàn thành chỉ tiêu, yêu cầu của Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành TW về việc nâng mức tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

Để triển khai và hoàn thành lộ trình nâng mức tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2018-2021 (*Phụ lục đính kèm*); các sở,

ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã và các đơn vị sự nghiệp tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm như sau:

1. Công tác thông tin, tuyên truyền:

- Tổ chức quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 19-NQ/TW, tạo chuyển biến rõ rệt về nhận thức, hành động của người đứng đầu đơn vị và tập thể viên chức, người lao động trong đơn vị góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về mục tiêu, ý nghĩa, yêu cầu, nội dung đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập nhằm thay đổi và nâng cao nhận thức, tạo đồng thuận ở các cấp, các ngành, các đơn vị sự nghiệp và toàn xã hội góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh tiến độ nâng mức tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước:

- Phân định rõ hoạt động thực hiện nhiệm vụ chính trị do Nhà nước giao với hoạt động kinh doanh dịch vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện các danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo nguyên tắc: đối với các dịch vụ thiết yếu thì nhà nước bảo đảm kinh phí, đối với các dịch vụ cơ bản thì nhà nước hỗ trợ kinh phí để thực hiện; đối với các dịch vụ mang tính đặc thù của một số ngành, lĩnh vực thì thực hiện theo cơ chế đặt hàng hoặc đấu thầu để tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng; đối với các dịch vụ khác thì đẩy mạnh thực hiện theo cơ chế xã hội hóa, huy động sự tham gia cung ứng của các thành phần kinh tế.

- Đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi từ phí sang thực hiện giá dịch vụ sự nghiệp công theo hướng nhà nước quy định khung giá dịch vụ, từng bước tính đủ các chi phí đối với các loại dịch vụ cơ bản, thiết yếu, đồng thời cần gắn với chính sách hỗ trợ phù hợp cho người nghèo, đối tượng chính sách. Đối với giá dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước, các đơn vị cung ứng dịch vụ tự quyết định theo nguyên tắc bảo đảm bù đắp chi phí và có tích lũy.

- Sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới định mức kinh tế kỹ thuật đối với từng loại hình dịch vụ sự nghiệp công làm cơ sở ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công tính đủ chi phí (trừ dịch vụ sự nghiệp công đã ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật và đơn giá).

- Sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng dịch vụ sự nghiệp công; hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, né tránh hoặc không thực hiện các nhiệm vụ được giao đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

- Chủ động rà soát phương án tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, trường hợp đơn vị không có danh mục dịch vụ sự nghiệp công

sử dụng ngân sách và không đảm bảo nguồn thu để đáp ứng chi thường xuyên, thực hiện rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền sắp xếp tổ chức lại, giải thể các đơn vị hoặc chuyển đổi các đơn vị sang đơn vị ngoài công lập, doanh nghiệp.

3. Nâng cao năng lực quản trị của các đơn vị sự nghiệp công lập

- Xây dựng Kế hoạch chi tiết từng năm, giải pháp cụ thể và phân công trách nhiệm đối với từng bộ phận chuyên môn đảm bảo thực hiện nâng mức tự chủ tài chính của đơn vị theo lộ trình được giao tại Kế hoạch này (Phụ lục - đính kèm).

- Tập trung chỉ đạo các bộ phận tham mưu rà soát và khai thác các nguồn thu sự nghiệp, giảm và tiết kiệm chi thường xuyên để xây dựng phương án nâng mức tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập tăng dần qua các năm và đảm bảo hoàn thành trước hoặc theo lộ trình.

- Nâng cao chất lượng quản trị tài chính, tài sản công của đơn vị; ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài chính, tài sản công, xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu; hoàn thiện chế độ kế toán, thực hiện chế độ kiểm toán, giám sát, bảo đảm công khai, minh bạch hoạt động tài chính của đơn vị.

- Chủ động sắp xếp, kiện toàn, tổ chức lại đảm bảo bộ máy tinh gọn, có cơ cấu hợp lý, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và khoa học - công nghệ tiên tiến, áp dụng các tiêu chuẩn, chuẩn mực quản trị quốc tế nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công, tăng nguồn thu sự nghiệp của đơn vị.

- Đối với các đơn vị có nhu cầu sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết khẩn trương xây dựng Đề án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để triển khai thực hiện, tăng nguồn thu sự nghiệp của đơn vị.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập: Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã thực hiện một số nội dung liên quan đến cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp như sau:

- Phương án tự chủ tài chính: (1) Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác thực hiện theo Thông tư số 145/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác. (2) Đối với các tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện theo Thông tư số 90/2017/TT-BTC ngày 30/8/2017 của Bộ Tài chính. (3) Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các lĩnh vực còn lại thực hiện theo Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09/8/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP và Thông tư số 113/2007/TT-BTC ngày 24/9/2013 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định tại Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày

09/8/2006 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ (trường hợp trong quá trình thực hiện, Trung ương ban hành chế độ, chính sách mới thay thế thì thực hiện theo các quy định của chế độ, chính sách mới).

- Thẩm quyền giao quyền tự chủ tài chính và tiêu chí phân loại tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập và giao quyền tự chủ: theo văn bản số 2017/UBND-KT ngày 28/4/2017 của UBND Thành phố.

- Quản lý, sử dụng tài sản công tại các đơn vị sự nghiệp công lập: theo văn bản số 2267/UBND-KT ngày 24/5/2018 của UBND Thành phố.

- Rà soát, xây dựng giá dịch vụ sự nghiệp công: theo văn bản số 980/STC-QLG ngày 16/2/2018 của Sở Tài chính về việc xây dựng giá dịch vụ sự nghiệp công đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Thành phố.

2. Các đơn vị sự nghiệp công lập:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt và phổ biến Kế hoạch này tới toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị để nhận thức sâu sắc tầm quan trọng và trách nhiệm để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

- Chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung Kế hoạch nêu tại điểm 3 mục II và điểm 1 mục III của Kế hoạch.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo Phụ lục đính kèm Kế hoạch: Báo cáo tiến độ thực hiện lộ trình nâng mức tự chủ tài chính hàng năm gửi cơ quan chủ quản để tổng hợp và gửi Sở Tài chính để theo dõi và báo cáo UBND Thành phố theo yêu cầu **trước ngày 15/1 hàng năm**.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên còn lại và đơn vị sự nghiệp công do ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên: chủ động phấn đấu và đăng ký nâng mức tự chủ tài chính gửi cơ quan chủ quản xem xét và gửi Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố để bổ sung Kế hoạch (nếu có).

- Chủ động, thường xuyên cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản hướng dẫn về tự chủ ngành, lĩnh vực để thực hiện đúng hoặc sớm hơn lộ trình được phê duyệt tại Kế hoạch.

3. Các sở, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã

- Chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung Kế hoạch nêu tại điểm 2 mục II và điểm 1 mục III của Kế hoạch.

- Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp để hoàn thành nâng mức tự chủ tài chính theo lộ trình ban hành tại Kế hoạch này.

- Chủ động rà soát, đề xuất các đơn vị sự nghiệp công lập có khả năng thực hiện cổ phần hóa hoặc sắp xếp, kiện toàn, tổ chức lại đảm bảo bộ máy tinh gọn, có cơ cấu hợp lý, giảm đầu mối các đơn vị sự nghiệp công lập trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ; cơ cấu lại hoặc giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động không hiệu quả.

- UBND các quận, huyện, thị xã: chủ động rà soát và đăng ký các trường công lập hoạt động theo mô hình chất lượng cao (nếu có) gửi Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp và gửi Sở Tài chính để báo cáo UBND Thành phố bổ sung Kế hoạch nâng mức tự chủ tài chính các đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tiếp tục chủ động rà soát kỹ, xây dựng và đề xuất phương án nâng mức tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục theo hướng các đơn vị lĩnh vực giáo dục chuyển sang tự chủ theo hướng phát triển trường chất lượng cao và đề xuất tên trường cụ thể gửi Sở Tài chính tổng hợp bổ sung Kế hoạch (nếu có).

- Chủ động chủ trì, nghiên cứu, đề xuất chuyển đổi mô hình cơ sở giáo dục mầm non, trung học phổ thông từ công lập ra ngoài công lập ở những nơi có khả năng xã hội hóa cao hoặc tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các trường theo hướng mô hình chất lượng cao nhằm giảm dần các đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi thường xuyên hiện nay.

- Rà soát, tuyên truyền, vận động các trường công lập tự nguyện nâng mức tự chủ tài chính, đánh giá khả năng tự chủ tài chính đối với các trường công lập nhất là các trường chất lượng cao; đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn khi thực hiện nâng mức tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp khối giáo dục.

5. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo: tham mưu, báo cáo cấp có thẩm quyền điều chỉnh Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐND ngày 1/8/2016 quy định mức thu học phí *đối với giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp công lập* đảm bảo các đơn vị thực hiện đúng lộ trình nâng mức tự chủ tài chính theo quy định.

- Khẩn trương xây dựng giá dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực trợ giúp xã hội theo Thông tư số 02/2018/TT-BLĐTBXH ngày 27/4/2018 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội quy định mức KTKT làm cơ sở xây dựng giá dịch vụ trợ giúp xã hội để làm cơ sở Thành phố đặt hàng các cơ sở bảo trợ xã hội cung ứng dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực bảo trợ xã hội.

6. Sở Văn hóa và Thể thao

Nghiên cứu, tham mưu trình cấp có thẩm quyền xem xét điều chỉnh giá vé thăm quan, điều chỉnh tỷ lệ để lại từ nguồn thu giá vé cho các đơn vị sự nghiệp để đơn vị có nguồn kinh phí đảm bảo chi thường xuyên, nâng mức tự chủ tài chính của đơn vị.

7. Sở Tài chính:

- Chủ trì thẩm định và trình UBND Thành phố phê duyệt giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN theo quy định của Luật Giá.

- Chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan tham mưu UBND Thành phố báo cáo Bộ Tài chính cho phép các trung tâm phát triển quỹ đất quận, huyện, thị

xã tổng hợp và được hạch toán kết quả hoạt động của đơn vị đối với kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của các dự án, tiểu dự án.¹

- Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tham mưu, trình UBND Thành phố ban hành, sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công làm sơ sở ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công tính đủ chi phí.

- Tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố kết quả thực hiện Kế hoạch hàng năm và đột xuất theo yêu cầu.

8. Sở Nội vụ:

- Tham mưu, báo cáo UBND Thành phố chỉ đạo các sở, ban, ngành và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND Thành phố thực hiện các giải pháp tại Mục 3 - Nghị Quyết 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương về sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp công lập đến năm 2021.

- Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính và các đơn vị liên quan tham mưu khen thưởng kịp thời đối với các đơn vị thực hiện tốt, xem xét trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị không hoàn thành đúng lộ trình được giao tại Kế hoạch.

IV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Các Sở: Giáo dục và Đào tạo; Y tế; Văn hóa và Thể thao; Thông tin và Truyền thông; Lao động, Thương binh và Xã hội; Tài nguyên và Môi trường; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giao thông vận tải; Công thương; Xây dựng, Khoa học và Công nghệ; Nội vụ; Tài chính; UBND quận, huyện, thị xã và các Sở, ban, ngành khác có liên quan và Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập có tên theo Phụ lục đính kèm Kế hoạch chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nhiệm vụ nêu trên đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ nâng mức tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập theo đúng lộ trình, chất lượng, hiệu quả.

Định kỳ 6 tháng (trước ngày 15/7) và hàng năm (trước 15/01) có báo cáo tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch. Kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp gửi Sở Tài chính, Sở Nội vụ tổng hợp chung, báo cáo UBND Thành phố xem xét, chỉ đạo.

Báo cáo kết quả thực hiện năm 2018 trước ngày 28/02/2019 đề Sở Tài chính, Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo UBND Thành phố.

2. Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập

Định kỳ 6 tháng (trước ngày 05/7) và hàng năm (trước ngày 05/01) gửi báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch về cơ quan quản lý cấp trên để tổng hợp

¹ Theo Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất: khoản thu này sau khi quyết toán còn thừa phải nộp trả chủ đầu tư.

báo cáo gửi Sở Tài chính. Đối với các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND Thành phố thời gian gửi báo cáo theo quy định tại mục 1.

3. Sở Tài chính chủ trì, tổng hợp chung và đánh giá kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch hàng năm báo cáo UBND Thành phố theo quy định.

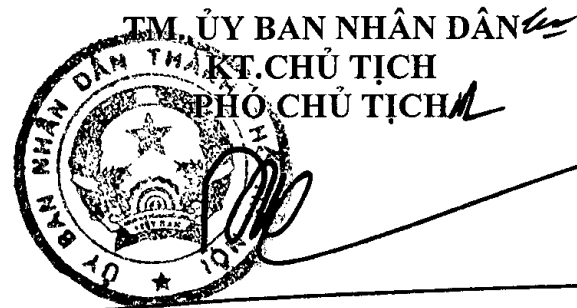
UBND Thành phố yêu cầu các Sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã tập trung hoàn thành Kế hoạch nâng mức tự chủ tài chính giai đoạn 2018-2021 đảm bảo đúng thời hạn, chất lượng. Trường hợp phát sinh vướng mắc làm ảnh hưởng tới tiến độ triển khai hoàn thành nhiệm vụ, các đơn vị chủ động phối hợp để giải quyết hoặc báo cáo UBND Thành phố những vấn đề vượt thẩm quyền./.

(Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 18/6/2018 của UBND Thành phố)

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND TP;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- UBND các quận, huyện, thị xã ;
- VPUB: CVP, các PCVP, các phòng CV,
- Lưu: VT, KT.

3766 (180)



Nguyễn Doãn Toàn



**NÂNG MỨC TỰ CHỦ TÀI CHÍNH CỦA CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ GIAI ĐOẠN 2018-2021**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 19/02/2019 của UBND Thành phố)

STT	Tên đơn vị	Tổng cộng	2018	2019	2020	2021	Ghi chú
	TỔNG CỘNG	199	22	24	24	129	
	NÂNG MỨC TỰ CHỦ CHI ĐẦU TƯ VÀ CHI THƯỜNG XUYÊN	3	0	1	2	0	
1	Bệnh viện Phụ sản Hà Nội	1		1			
2	Bệnh viện Tim Hà Nội	1			1		
3	Ban Phục vụ lễ tang	1			1		
	NÂNG MỨC TỰ CHỦ CHI THƯỜNG XUYÊN	196	22	23	22	129	
	Trong đó:						
1	Lĩnh vực giáo dục đào tạo	46	1	3	0	42	
2	Lĩnh vực dạy nghề	8	0	0	0	8	
3	Lĩnh vực y tế	66	13	16	3	34	
4	Lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch	20	0	1	7	12	
5	Lĩnh vực khoa học và công nghệ	1	0	0	1	0	
6	Lĩnh vực thông tin truyền thông	3	0	1	1	1	
7	Lĩnh vực kinh tế, khác	52	8	2	10	32	
	Cụ thể:						
A	CẤP THÀNH PHỐ	132	18	22	15	77	
1	Lĩnh vực giáo dục đào tạo	17	0	3	0	14	
	Đại học	1				1	
1	Trường Đại học Thủ đô Hà Nội	1				1	
	Cao đẳng	12	0	2	0	10	
2	Trường Cao đẳng Y tế Hà Nội	1		1			
3	Trường Cao đẳng Y tế Hà Đông	1		1			
4	Trường Cao đẳng điện tử điện lạnh	1				1	
5	Trường Cao đẳng nghề Công nghệ cao	1				1	
6	Trường Cao đẳng Thương mại Du lịch	1				1	
7	Trường Cao đẳng nghề công nghiệp Hà Nội	1				1	
8	Trường Cao đẳng cộng đồng Hà Tây	1				1	
9	Trường Cao đẳng Nghệ thuật	1				1	
10	Trường Cao đẳng cộng đồng Hà Nội	1				1	
11	Trường cao đẳng công nghệ và môi trường HN	1				1	
12	Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Hàn Quốc	1				1	
13	Trường Cao đẳng Sư phạm Hà Tây	1				1	
	Trung cấp	1				1	
14	Trường Trung cấp Sư phạm MG - Nhà trẻ Hà Nội	1				1	phần đầu tự chủ tài chính năm 2021
	Tiểu học, Phổ thông	2				2	
15	Trung học phổ thông Chu Văn An	1				1	
16	Trung học phổ thông Lê Lợi	1				1	
	Khác	1	0	1	0	0	
17	Tạp chí Giáo dục Thủ đô (Sở GD&ĐT)	1		1			
2	Lĩnh vực dạy nghề	8	0	0	0	8	
18	Trường Trung cấp nghề Giao thông công chính	1				1	
19	Trường Trung cấp nghề nấu ăn, du lịch và thời trang Hà Nội	1				1	
20	Trường Trung cấp nghề cơ khí 1 Hà Nội	1				1	
21	Trường Trung cấp nghề số 1 Hà Nội	1				1	



STT	Tên đơn vị	Tổng cộng	2018	2019	2020	2021	Ghi chú
22	Trường Trung cấp nghề tổng hợp Hà Nội	1				1	
23	Trường Trung cấp Kinh tế Hà Nội	1				1	
24	Trường Trung cấp Xây dựng	1				1	
25	Trường Trung cấp kinh tế - tài chính	1				1	
3	Lĩnh vực y tế	66	13	16	3	34	
	<i>Bệnh viện</i>	<i>32</i>	<i>13</i>	<i>16</i>	<i>2</i>	<i>1</i>	
26	Bệnh viện Mắt Hà Đông	1	1				
27	Bệnh viện đa khoa Thanh Nhân	1	1				
28	Bệnh viện đa khoa Đức Giang	1	1				
29	Bệnh viện đa khoa Đống Đa	1	1				
30	Bệnh viện đa khoa Gia Lâm	1		1			
31	Bệnh viện đa khoa Văn Đình	1	1				
32	Bệnh viện đa khoa Đông Anh	1	1				
33	Bệnh viện đa khoa huyện Ba Vì	1	1				
34	Bệnh viện đa khoa Bắc Thăng Long	1		1			
35	Bệnh viện đa khoa Việt Nam - Cu Ba	1	1				
36	Bệnh viện đa khoa huyện Chương Mỹ	1		1			
37	Bệnh viện đa khoa huyện Đan Phượng	1		1			
38	Bệnh viện đa khoa huyện Thạch Thất	1		1			
39	Bệnh viện đa khoa Thanh Trì	1		1			
40	Bệnh viện đa khoa YHCT Hà Nội	1	1				
41	Bệnh viện YHCT Hà Đông	1		1			
42	Bệnh viện đa khoa huyện Hoài Đức	1		1			
43	Bệnh viện Tân Hà Nội	1		1			
44	Bệnh viện Phổi Hà Nội	1			1		
45	Bệnh viện đa khoa huyện Phúc Thọ	1		1			
46	Bệnh viện đa khoa huyện Mê Linh	1		1			
47	Bệnh viện đa khoa Sơn Tây	1		1			
48	Bệnh viện đa khoa huyện Quốc Oai	1	1				
49	Bệnh viện đa khoa huyện Phú Xuyên	1			1		
50	Bệnh viện đa khoa huyện Thanh Oai	1		1			
51	Bệnh viện đa khoa huyện Thường Tín	1		1			
52	Bệnh viện đa khoa Sóc Sơn	1		1			
53	Bệnh viện đa khoa huyện Mỹ Đức	1		1			
54	Bệnh viện đa khoa Hà Đông	1	1				
55	Bệnh viện Mắt Hà Nội	1	1				
56	Bệnh viện Da Liễu Hà Nội	1	1				
57	BV điều dưỡng và phục hồi chức năng	1				1	phần đầu tự chủ tài chính năm 2021
	<i>Trung tâm y tế</i>	<i>34</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>1</i>	<i>33</i>	
58	Trung tâm y tế huyện Sóc Sơn	1				1	
59	Trung tâm y tế huyện Ba Vì	1				1	
60	Trung tâm y tế quận Đống Đa	1				1	
61	Trung tâm y tế huyện Chương Mỹ	1				1	
62	Trung tâm y tế huyện Gia Lâm	1				1	
63	Trung tâm y tế quận Long Biên	1				1	
64	Trung tâm y tế quận Hai Bà Trưng	1				1	
65	Trung tâm y tế quận Hoàng Mai	1				1	
66	Trung tâm y tế quận Nam Từ Liêm	1				1	
67	Trung tâm y tế huyện Quốc Oai	1				1	
68	Trung tâm y tế huyện Đông Anh	1				1	
69	Trung tâm y tế huyện Ứng Hòa	1				1	
70	Trung tâm y tế quận Ba Đình	1				1	
71	Trung tâm y tế huyện Mê Linh	1				1	
72	Trung tâm y tế huyện Thường Tín	1				1	
73	Trung tâm y tế huyện Mỹ Đức	1				1	
74	Trung tâm y tế quận Thanh Xuân	1				1	
75	Trung tâm y tế quận Hà Đông	1				1	phần đầu tự chủ tài chính năm 2021
76	Trung tâm y tế quận Hoàn Kiếm	1				1	
77	Trung tâm y tế thị xã Sơn Tây	1				1	
78	Trung tâm y tế quận Bắc Từ Liêm	1				1	

STT	Tên đơn vị	Tổng cộng	2018	2019	2020	2021	Ghi chú
79	Trung tâm y tế quận Tây Hồ	1				1	
80	Trung tâm y tế quận Cầu Giấy	1				1	
81	Trung tâm y tế huyện Thạch Thất	1				1	
82	Trung tâm y tế huyện Hoài Đức	1				1	
83	Trung tâm y tế huyện Đan Phượng	1				1	
84	Trung tâm y tế huyện Thanh Oai	1				1	
85	Trung tâm y tế huyện Phúc Thọ	1				1	
86	Trung tâm y tế huyện Phú Xuyên	1				1	
87	Trung tâm pháp y	1				1	
88	Trung tâm giám định y khoa	1				1	
89	Trung tâm vận chuyển cấp cứu 115	1				1	
90	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm HN	1				1	
91	Trung tâm kiểm soát bệnh tật thành phố HN	1			1		
4	Lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch	7	0	1	4	2	
	<i>Nhà hát</i>						
92	Nhà hát ca múa nhạc Thăng Long	1			1		
93	Nhà hát nghệ thuật xiếc và tạp kỹ Hà Nội	1				1	
	<i>Các Trung tâm</i>						
94	Trung tâm thông tin triển lãm	1				1	
	<i>Ban quản lý</i>						
95	Ban Quản lý di tích danh thắng HN	1			1		
96	Ban quản lý di tích nhà tù Hoà Lò	1		1			
	<i>Khác</i>						
97	Cung Thiếu nhi Hà Nội	1			1		
98	Cung thanh niên	1			1		
5	Lĩnh vực khoa học và công nghệ	1	0	0	1	0	
99	Trung tâm ứng dụng tiến bộ KHCN (Sở KHCN)	1			1		
6	Lĩnh vực thông tin truyền thông	3	0	1	1	1	
	<i>Báo, Đài</i>						
100	Báo Mãn ảnh sân khấu (Sở VH TT)	1				1	
101	Báo Tuổi trẻ Thủ đô (Thành đoàn HN)	1		1			
102	Báo pháp luật và xã hội	1			1		
7	Lĩnh vực kinh tế, khác	30	5	1	6	18	
	<i>Sự nghiệp kinh tế</i>						
103	Trung tâm giám định chất lượng xây dựng (Sở Xây dựng)	1	1				
104	Viện Khoa học và Công nghệ Kinh tế xây dựng (Sở Xây dựng)	1	1				
105	Trung tâm nghiên cứu kiến trúc, quy hoạch đô thị và nông thôn	1			1		
106	Trung tâm hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (Sở KH&ĐT)	1			1		
107	Trung tâm dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp (Ban QLCKCX)	1				1	phần đầu tự chủ tài chính năm 2021
108	Trung tâm công nghệ thông tin TNMT Hà Nội	1				1	
109	Trung tâm phát triển quỹ đất Hà Nội	1				1	
110	Trung tâm Khuyến công và Tư vấn Phát triển công nghiệp	1				1	phần đầu tự chủ tài chính năm 2021
111	TT Phân tích và chứng nhận chất lượng sản phẩm nông nghiệp HN	1				1	
112	Trung tâm phát triển nông nghiệp Hà Nội	1				1	
113	Ban QLDA quy hoạch xây dựng	1	1				
	<i>Khác</i>						
114	Trung tâm DV bán đấu giá tài sản	1	1				
115	Phòng công chứng số 2	1	1				
116	Phòng công chứng số 5	1			1		
117	Phòng công chứng số 9	1			1		

STT	Tên đơn vị	Tổng cộng	2018	2019	2020	2021	Ghi chú
118	Phòng công chứng số 8	1			1		
119	Phòng công chứng số 10	1			1		
120	Trung tâm hỗ trợ và phát triển Phụ nữ Hà Nội (Hội liên hiệp phụ nữ)	1		1			
121	Trung tâm dịch vụ việc làm và hỗ trợ thanh niên HN	1				1	phần đầu tự chủ tài chính năm 2021
	Cơ sở trợ giúp xã hội						
132	11 cơ sở trợ giúp thuộc Sở Lao động, thương binh và xã hội và Làng trẻ em Birla Hà Nội	11				11	
B	CẤP QUẬN HUYỆN	64	4	1	7	52	
1	Lĩnh vực giáo dục đào tạo	29	1	0	0	28	
1	Mầm non Thanh Xuân Bắc	1				1	
2	Mầm non 20-10 quận Hoàn Kiếm	1	1				
3	Tiểu học Tràng An	1				1	
4	Tiểu học Thanh Xuân Bắc	1				1	
5	Trung học cơ sở Thanh Xuân	1				1	
6	Trung học cơ sở Lê Lợi	1				1	
7	Trung học cơ sở Cầu giấy	1				1	
8	Trung học cơ sở Nguyễn Văn Huyền	1				1	
9	Trường THCS Nguyễn Du (Quận Nam từ Liêm)	1				1	
10	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên Hoàn Kiếm	1				1	
11	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên Thanh Trì	1				1	
12	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên Tây Hồ	1				1	
13	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên Ba Đình	1				1	
14	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên Đống Đa	1				1	
15	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên Hai Bà Trưng	1				1	
16	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên Thanh Xuân	1				1	
17	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên Cầu giấy	1				1	
18	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên Hoàng Mai	1				1	
19	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên Long Biên	1				1	
20	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên Sơn Tây	1				1	phần đầu tự chủ tài chính năm 2021
21	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên Hà Đông	1				1	
22	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên Gia Lâm	1				1	
23	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên Sóc Sơn	1				1	
24	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên Đông Anh	1				1	
25	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên Chương Mỹ	1				1	
26	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên Phú Xuyên	1				1	
27	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên Ba Vì	1				1	
28	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên Phú thọ	1				1	
29	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên Đan Phượng	1				1	
2	Lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch	13	0	0	3	10	

STT	Tên đơn vị	Tổng cộng	2018	2019	2020	2021	Ghi chú
32	Trung tâm văn hoá, thông tin, thể thao Hai Bà Trưng	1			1		
33	Trung tâm văn hoá, thông tin, thể thao Ba Đình	1			1		
34	Trung tâm văn hoá, thông tin, thể thao quận Tây Hồ	1				1	
35	Trường thể thao thanh thiếu niên 10-10 quận Ba Đình	1			1		
36	Trung tâm văn hoá, thông tin, thể thao huyện Thanh Trì	1				1	
37	Trung tâm văn hoá, thông tin, thể thao quận Cầu Giấy	1				1	phần đầu nâng mức tự chủ tài chính năm 2021
38	Trung tâm văn hoá, thông tin, thể thao Hoàn Kiếm	1				1	
39	Trung tâm văn hoá, thông tin, thể thao Thanh Xuân	1				1	
40	Trung tâm văn hoá, thông tin, thể thao Hoàng Mai	1				1	
41	Trung tâm văn hoá, thông tin, thể thao Hà Đông	1				1	
42	Trung tâm văn hoá, thông tin, thể thao Bắc Từ Liêm	1				1	
43	Trung tâm văn hoá, thông tin, thể thao Đống Đa	1				1	
44	Trung tâm văn hoá, thông tin, thể thao Long Biên	1				1	
3	Lĩnh vực kinh tế, khác	22	3	1	4	14	
45	BQL chợ Đồng Đa	1			1		
46	BQL chợ Cầu Giấy	1	1				
47	BQL chợ trung tâm Đông Anh	1			1		
48	BQL chợ Bắc Từ Liêm	1	1				
49	BQL chợ Sóc Sơn	1			1		
50	BQL công nghệ TTTT quận Cầu Giấy	1		1			
51	Trung tâm phát triển quỹ đất Hoài Đức	1			1		
52	Trung tâm phát triển quỹ đất quận Cầu Giấy	1				1	
53	Trung tâm phát triển quỹ đất quận Tây Hồ	1				1	
54	Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Sóc Sơn	1				1	
55	Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Thanh Trì	1				1	
56	Trung tâm phát triển quỹ đất Thanh Xuân	1				1	
57	Trung tâm phát triển quỹ đất Hoàng Mai	1				1	
58	Trung tâm phát triển quỹ đất Sơn Tây	1				1	
59	Trung tâm phát triển quỹ đất Hà Đông	1	1				
60	Trung tâm phát triển quỹ đất Gia Lâm	1				1	
61	Trung tâm phát triển quỹ đất Mê Linh	1				1	
62	Trung tâm phát triển quỹ đất Quốc Oai	1				1	
63	Trung tâm phát triển quỹ đất Chương Mỹ	1				1	
64	Trung tâm phát triển quỹ đất Thanh Oai	1				1	
65	Trung tâm phát triển quỹ đất Ba Vì	1				1	
66	Trung tâm phát triển quỹ đất Phú thọ	1				1	